

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các địa phương để thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;

Căn cứ Quyết định số 1003/QĐ-TTg ngày 08/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp cho địa phương thực hiện đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới đã triển khai năm 2025 theo Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 02/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2025 giữa các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương; giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022, 2023;

Trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính tại Tờ trình số 441/TTr-STC ngày

22/6/2026, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 với các nội dung cụ thể sau:

I. Điều chỉnh, bổ sung tổng nguồn kế hoạch năm 2026:

1. Vốn ngân sách địa phương:

a) Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026:

Điều chỉnh giảm 1.979,931 tỷ đồng nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026; trong đó: giảm 863 tỷ đồng vốn ngân sách tỉnh và 1.116,931 tỷ đồng vốn ngân sách cấp huyện (cũ) chuyển về tỉnh để thực hiện bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường thực hiện.

(Chi tiết phụ lục 01, 02 kèm theo)

b) Nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách tỉnh: Bổ sung 2,065 tỷ đồng vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách tỉnh để thực hiện dự án “Cải thiện hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông khu vực trường học” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(Chi tiết phụ lục 01, 03 kèm theo)

2. Vốn ngân sách trung ương:

a) Vốn NSTW thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới: Bổ sung 1.112,228 tỷ đồng thực hiện dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại 7 xã biên giới tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02/3/2026 và Quyết định số 1003/QĐ-TTg ngày 08/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

(Chi tiết phụ lục 01, 04 kèm theo)

b) Vốn NSTW thực hiện các nhiệm vụ, dự án khắc phục hậu quả, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai: Bổ sung 1.431,5 tỷ đồng, trong đó: bổ sung 1.231,5 tỷ đồng cho các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai và 200 tỷ đồng cho các dự án khắc phục khẩn cấp hệ thống đê điều, kè chống sạt lở theo Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 02/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

(Chi tiết phụ lục 01, 05 kèm theo)

II. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn của các dự án

Theo kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Gia Lai đến nay, thì tiền sử dụng đất cấp tỉnh chưa phân bổ là 1.362,977 tỷ đồng; UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh giảm 44 tỷ đồng vốn chưa phân bổ để bổ sung cho 3 dự án khởi công mới đã được phê duyệt dự án.

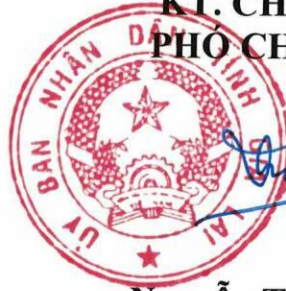
(Chi tiết phụ lục 06 kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, T5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục 01
ĐIỀU CHỈNH TỔNG NGUỒN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2026	Điều chỉnh vốn: tăng (+), giảm (-)	KH 2026 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
	TỔNG SỐ	17.997.766,760	2.543.728,00	20.541.494,760	
I	Vốn ngân sách địa phương	16.876.835,458	-1.977.866,00	14.898.969,458	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026	4.753.035,760	-1.979.931,00	2.773.104,760	Chi tiết phụ lục 02
2	Nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách tỉnh	0,000	2.065,00	2.065,000	Chi tiết phụ lục 03
II	Vốn ngân sách trung ương trong nước	665.383,000	2.543.728,00	3.209.111,000	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Vốn NSTW thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới		1.112.228,00	1.112.228,000	Chi tiết phụ lục 04
2	Vốn NSTW thực hiện các nhiệm vụ, dự án khắc phục hậu quả, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai		1.431.500,00	1.431.500,000	Chi tiết phụ lục 05
III	Vốn ODA	455.548,302	0,00	455.548,302	



Phụ lục 02

ĐIỀU CHỈNH NGUỒN TĂNG THU, DỰ TOÁN CHI CÒN LẠI NĂM 2025 CHUYỂN SANG NĂM 2026

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại ngân sách năm 2025 chuyển sang năm 2026	Kế hoạch vốn điều chỉnh	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
	TỔNG SỐ	4.753.035,760	-1.979.931,000	2.773.104,760	
I	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH	3.590.492,760	-863.000,000	2.727.492,760	
	Trong đó:				
1	Kế hoạch còn lại chưa phân bổ dành để bố trí cho các chương trình, dự án cấp thiết trên địa bàn tỉnh; bố trí xử lý nợ đối với các dự án, công trình từ cấp huyện chuyển về cho cấp xã thực hiện; các dự án, công trình cấp thiết khác của các xã, phường và nợ cấp xã	1.470.000,000	-863.000,000	607.000,000	Điều chỉnh giảm phần vốn đã bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường thực hiện
II	VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (CŨ) CHUYỂN VỀ TỈNH	1.162.543,000	-1.116.931,000	45.612,000	
	Trong đó:				
1	Các địa phương khu vực phía Đông Gia Lai	1.006.474,000	-1.006.474,000	0,000	Điều chỉnh giảm phần vốn đã bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường thực hiện
2	Các địa phương khu vực phía Tây Gia Lai	156.069,000	-110.457,000	45.612,000	Điều chỉnh giảm phần vốn đã bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường thực hiện



Phụ lục 03

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
NGUỒN VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI CỦA NƯỚC NGOÀI THUỘC NGUỒN THU NGÂN SÁCH TỈNH**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Nhà tài trợ	Chủ dự án	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch vốn bổ sung	Ghi chú
				Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn tính thực hiện		
	TỔNG SỐ						2.065	
1	Dự án "Cải thiện hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông khu vực trường học" trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Asia Injury Prevention Foundation (AIP Foundation) Hoa Kỳ - Văn phòng đại diện tại Việt Nam	Sở Xây dựng	882/QĐ-UBND ngày 11/3/2026; 237/QĐ-STC ngày 18/5/2026	2.096	2.065	2.065	

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026
THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT, CHỦ TRƯỞNG CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án		Kế hoạch vốn bổ sung	Ghi chú
			Số Quyết định	Tổng mức đầu tư		
	TỔNG SỐ				1.112.228	
I	Vốn NSTW thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới				1.112.228	
1	Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại 7 xã biên giới tỉnh Gia Lai	BQLDA các công trình GT và DD tỉnh	3170/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	1.516.340	1.112.228	Quyết định 379/QĐ-TTg ngày 02/3/2026; 1003/QĐ-TTg ngày 08/6/2026 của TTCP



Phụ lục 05

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026
THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn bổ sung	Ghi chú
	TỔNG SỐ	1.431.500	
1	Các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai	1.231.500	Thực hiện Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 02/6/2026 của TTCP
2	Các dự án khắc phục khẩn cấp hệ thống đê điều, kè chống sạt lở	200.000	Thực hiện Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 02/6/2026 của TTCP



PHỤ LỤC 06

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch vốn năm 2026	Điều chỉnh vốn: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó				
					NS tỉnh				
A	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT								
I	Điều chỉnh giảm						-44.000,000		
1	Vốn chưa phân bổ					1.362.977,000	-44.000,000	1.318.977,000	theo QĐ 1888/QĐ-UBND ngày 29/4/2026
II	Điều chỉnh tăng						44.000,000		
a)	Dự án khởi công mới						44.000,000		
1	Đường vào Khu và Cụm công nghiệp Tây Giang	BQL dự án GT và DD	1597/QĐ-UBND ngày 07/4/2026	88.401	88.401	0,000	10.000,000	10.000,000	
2	Tuyến đường kết nối từ đường bộ cao tốc Bắc-Nam đến Khu Công nghiệp Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn Địa điểm xây dựng: Phường Hoài Nhơn và phường Hoài Nhơn Đông	BQL dự án GT và DD	1562/QĐ-UBND ngày 03/04/2026	1.616.000	1.616.000	0,000	30.000,000	30.000,000	
3	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phước An và Phước Thành huyện Tuy Phước	Trung tâm Nước sạch nông thôn	1765/QĐ-UBND ngày 21/4/2026	65.472	65.472	0,000	4.000,000	4.000,000	

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các địa phương để thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;

Căn cứ Quyết định số 1003/QĐ-TTg ngày 08/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp cho địa phương thực hiện đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới đã triển khai năm 2025 theo Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 02/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2025 giữa các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương; giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022, 2023;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-TTg ngày 30/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, địa phương từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 09/02/2026, 313/NQ-HĐND ngày 24/4/2026, 330/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ

sung kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính tại Tờ trình số 441/TTr-STC ngày 22/6/2026 và Tờ trình số 489/TTr-STC ngày 03/07/2026, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 với các nội dung cụ thể sau:

I. Điều chỉnh, bổ sung tổng nguồn kế hoạch năm 2026:

1. Vốn ngân sách địa phương:

a) Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026: Điều chỉnh giảm 1.979,931 tỷ đồng nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026; trong đó: giảm 863 tỷ đồng vốn ngân sách tỉnh và 1.116,931 tỷ đồng vốn ngân sách cấp huyện (cũ) chuyển về tỉnh để thực hiện bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường thực hiện (*Chi tiết phụ lục 01, 02 kèm theo*).

b) Nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách tỉnh: Bổ sung 2,065 tỷ đồng vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách tỉnh để thực hiện dự án “*Cải thiện hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông khu vực trường học*” trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*Chi tiết phụ lục 01, 03 kèm theo*).

2. Vốn ngân sách trung ương:

a) Vốn NSTW thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới: Bổ sung 1.112,228 tỷ đồng thực hiện dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại 7 xã biên giới tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02/3/2026 và Quyết định số 1003/QĐ-TTg ngày 08/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ (*Chi tiết phụ lục 01, 04 kèm theo*).

b) Vốn NSTW thực hiện các nhiệm vụ, dự án khắc phục hậu quả, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai: Bổ sung 1.431,5 tỷ đồng, trong đó: bổ sung 1.231,5 tỷ đồng cho các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai và 200 tỷ đồng cho các dự án khắc phục khẩn cấp hệ thống đê điều, kè chống sạt lở theo Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 02/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ (*Chi tiết phụ lục 01, 05 kèm theo*).

c) Vốn tăng thu NSTW năm 2025: Bổ sung 9.100 tỷ đồng cho Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku theo Quyết định số 1174/QĐ-TTg ngày 30/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ (*Chi tiết phụ lục 01, 06 kèm theo*).

II. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn của các dự án

Theo kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Gia Lai đến nay, thì tiền sử dụng đất cấp tỉnh chưa phân bổ là 1.362,977 tỷ đồng; UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh giảm 44 tỷ đồng vốn chưa phân bổ để bổ sung cho 3 dự án khởi công mới đã được phê duyệt dự án (*Chi tiết phụ lục 07 kèm theo*).

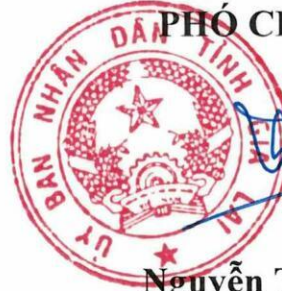
Tờ trình này thay thế Tờ trình số 958/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị. /.

Nơi nhận

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, T5, T7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh



Phụ lục 01
ĐIỀU CHỈNH TỔNG NGUỒN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2026	Điều chỉnh vốn: tăng (+), giảm (-)	KH 2026 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
	TỔNG SỐ	17.997.766,760	11.643.728,00	29.641.494,760	
I	Vốn ngân sách địa phương	16.876.835,458	-1.977.866,00	14.898.969,458	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026	4.753.035,760	-1.979.931,00	2.773.104,760	Chi tiết phụ lục 02
2	Nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách tỉnh	0,000	2.065,00	2.065,000	Chi tiết phụ lục 03
II	Vốn ngân sách trung ương trong nước	665.383,000	11.643.728,00	12.309.111,000	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Vốn NSTW thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới		1.112.228,00	1.112.228,000	Chi tiết phụ lục 04
2	Vốn NSTW thực hiện các nhiệm vụ, dự án khắc phục hậu quả, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai		1.431.500,00	1.431.500,000	Chi tiết phụ lục 05
3	Nguồn tăng thu NSTW năm 2025		9.100.000,00	9.100.000,000	Chi tiết phụ lục 06
III	Vốn ODA	455.548,302	0,00	455.548,302	

Phụ lục 02
ĐIỀU CHỈNH NGUỒN TĂNG THU, DỰ TOÁN CHI CÒN LẠI NĂM 2025 CHUYỂN SANG NĂM 2026

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại ngân sách năm 2025 chuyển sang năm 2026	Kế hoạch vốn điều chỉnh	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
	TỔNG SỐ	4.753.035,760	-1.979.931,000	2.773.104,760	
I	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH	3.590.492,760	-863.000,000	2.727.492,760	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Kế hoạch còn lại chưa phân bổ dành để bố trí cho các chương trình, dự án cấp thiết trên địa bàn tỉnh; bố trí xử lý nợ đối với các dự án, công trình từ cấp huyện chuyển về cho cấp xã thực hiện; các dự án, công trình cấp thiết khác của các xã, phường và nợ cấp xã	1.470.000,000	-863.000,000	607.000,000	Điều chỉnh giảm phần vốn đã bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường thực hiện
II	VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (CỦ) CHUYỂN VỀ TỈNH	1.162.543,000	-1.116.931,000	45.612,000	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Các địa phương khu vực phía Đông Gia Lai	1.006.474,000	-1.006.474,000	0,000	Điều chỉnh giảm phần vốn đã bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường thực hiện
2	Các địa phương khu vực phía Tây Gia Lai	156.069,000	-110.457,000	45.612,000	Điều chỉnh giảm phần vốn đã bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường thực hiện

Phụ lục 03

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
NGUỒN VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI CỦA NƯỚC NGOÀI THUỘC NGUỒN THU NGÂN SÁCH TỈNH

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch vốn bổ sung	Ghi chú
		Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn tỉnh thực hiện		
	TỔNG SỐ				2.065	
1	Dự án "Cải thiện hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông khu vực trường học" trên địa bàn tỉnh Gia Lai	882/QĐ-UBND ngày 11/3/2026; 237/QĐ-STC ngày 18/5/2026	2.096	2.065	2.065	

Phụ lục 04

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026
THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT, CHỦ TRƯỞNG CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án		Kế hoạch vốn bổ sung	Ghi chú
		Số Quyết định	Tổng mức đầu tư		
	TỔNG SỐ			1.112.228	
I	Vốn NSTW thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới			1.112.228	Quyết định 379/QĐ-TTg ngày 02/3/2026; 1003/QĐ-TTg ngày 08/6/2026 của TTCP
1	Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại 7 xã biên giới tỉnh Gia Lai	3170/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	1.516.340	1.112.228	

Phụ lục 05
DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026
THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt		Kế hoạch vốn bổ sung	Ghi chú
		Số Quyết định	TMDT		
	TỔNG SỐ			1.431.500	Thực hiện Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 02/6/2026 của TTCP
I	Các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai			1.231.500	
a)	Phía Đông tỉnh Gia Lai				
1	Khu TĐC dân vùng thiên tai xã Cát Tiến	QĐ 2900/QĐ-UBND ngày 03/12/2025 ban hành lệnh khẩn cấp		110.000	
2	Dự án TĐC di dời khẩn cấp các hộ dân sống trong vùng sạt lở tại Núi Cấm, thôn Chánh Thắng, xã Cát Tiến (giai đoạn 1)			78.000	
3	Dự án TĐC vùng thiên tai tại xã Phù Mỹ Đông (xã Mỹ Thắng trước sắp xếp)			160.200	
4	Khu TĐC dân vùng thiên tai tại xã Phù Mỹ Bắc (xã Mỹ Đức trước sắp xếp)			159.744	
5	Dự án TĐC vùng thiên tai tại thôn Trà Cong, xã An Hòa giai đoạn 2			120.650	
6	Dự án TĐC di dời khẩn cấp các hộ dân sống trong vùng sạt lở tại Núi Gành, thôn Đức Phỏ 1, xã Đề Gi (giai đoạn 2)			105.623	
7	Phương án di dời các hộ thuộc khu vực phía Đông đường ven biển, thôn An Quang Đông, xã Đề Gi			15.000	
8	Phương án xen ghép dân vùng thiên tai phường Quy Nhơn Đông			15.000	
b)	Phía Tây tỉnh Gia Lai				
1	Dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai tại xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	QĐ 2941/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 ban hành lệnh khẩn cấp		121.481	
2	Dự án bố trí, sắp xếp định canh, định cư tập trung cho vùng thiên tai tại xã Ia Hiao			60.600	
3	Dự án TĐC vùng thiên tai tại tập trung thôn Sông Ba, xã Ia Rsai			89.906	
4	Dự án bố trí, ổn định dân cư vùng thiên tai Buôn Nu, xã Uar			90.505	
5	Phương án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai tại xã Ia Ly			1.706	
6	Dự án bố trí, ổn định dân cư vùng thiên tai Làng Tbung, xã Đăk Song			24.324	
7	Dự án sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai tại buôn Blăk, xã Ia Dreh			78.761	
II	Các dự án khắc phục khẩn cấp hệ thống đê điều, kè chống sạt lở			200.000	
1	Tiêu thoát lũ sông Hà Thanh, đoạn từ cầu sông Ngang đến đập Phú Xuân	2171/QĐ-UBND ngày 21/5/2026	492.000	185.000	
2	Nạo vét hệ thống tiêu thoát lũ Hà Thanh	684/QĐ-SNNMT ngày 30/06/2026	17.270	15.000	

Phụ lục 06

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026
NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án		Kế hoạch vốn bổ sung	Ghi chú
		Số Quyết định	Tổng mức đầu tư		
	TỔNG SỐ			9.100.000	Quyết định số 1174/QĐ-TTg ngày 30/6/2026
1	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku			9.100.000	
1	Dự án thành phần 1, đoạn tuyến từ Km0+000 - Km22+000	2710/QĐ-UBND ngày 22/11/2025	6.989.000	1.800.000	
2	Dự án thành phần 2, đoạn tuyến từ Km22+000 - Km90+000	426/QĐ-UBND ngày 30/01/2026	27.576.000	5.200.000	
3	Dự án thành phần 3, đoạn tuyến từ Km90+000 - Km125+000	2927/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	9.169.000	2.100.000	

Phụ lục 07

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch vốn năm 2026	Điều chỉnh vốn: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó NS tỉnh				
A	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT							
I	Điều chỉnh giảm					-44.000,000		
1	Vốn chưa phân bổ				1.362.977,000	-44.000,000	1.318.977,000	
II	Điều chỉnh tăng					44.000,000		
a)	Dự án khởi công mới					44.000,000		
1	Đường vào Khu và Cụm công nghiệp Tây Giang	1597/QĐ-UBND ngày 07/4/2026	88,401	88,401	0,000	10.000,000	10.000,000	
2	Tuyến đường kết nối từ đường bộ cao tốc Bắc-Nam đến Khu Công nghiệp Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn Địa điểm xây dựng: Phường Hoài Nhơn và phường Hoài Nhơn Đông	1562/QĐ-UBND ngày 03/04/2026	1.616.000	1.616.000	0,000	30.000,000	30.000,000	
3	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phước An và Phước Thành huyện Tuy Phước	1765/QĐ-UBND ngày 21/4/2026	65,472	65,472	0,000	4.000,000	4.000,000	

Phụ lục 01
ĐIỀU CHỈNH TỔNG NGUỒN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2026	Điều chỉnh vốn: tăng (+), giảm (-)	KH 2026 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
	TỔNG SỐ	17.997.766,760	11.643.728,00	29.641.494,760	
I	Vốn ngân sách địa phương	16.876.835,458	-1.977.866,00	14.898.969,458	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026	4.753.035,760	-1.979.931,00	2.773.104,760	Chi tiết phụ lục 02
2	Nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách tỉnh	0,000	2.065,00	2.065,000	Chi tiết phụ lục 03
II	Vốn ngân sách trung ương trong nước	665.383,000	11.643.728,00	12.309.111,000	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Vốn NSTW thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới		1.112.228,00	1.112.228,000	Chi tiết phụ lục 04
2	Vốn NSTW thực hiện các nhiệm vụ, dự án khắc phục hậu quả, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai		1.431.500,00	1.431.500,000	Chi tiết phụ lục 05
3	Nguồn tăng thu NSTW năm 2025		9.100.000,00	9.100.000,000	Chi tiết phụ lục 06
III	Vốn ODA	455.548,302	0,00	455.548,302	

Phụ lục 02
ĐIỀU CHỈNH NGUỒN TĂNG THU, DỰ TOÁN CHI CÒN LẠI NĂM 2025 CHUYỂN SANG NĂM 2026

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại ngân sách năm 2025 chuyển sang năm 2026	Kế hoạch vốn điều chỉnh	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
	TỔNG SỐ	4.753.035,760	-1.979.931,000	2.773.104,760	
I	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH	3.590.492,760	-863.000,000	2.727.492,760	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Kế hoạch còn lại chưa phân bổ dành để bố trí cho các chương trình, dự án cấp thiết trên địa bàn tỉnh; bố trí xử lý nợ đối với các dự án, công trình từ cấp huyện chuyển về cho cấp xã thực hiện; các dự án, công trình cấp thiết khác của các xã, phường và nợ cấp xã	1.470.000,000	-863.000,000	607.000,000	Điều chỉnh giảm phần vốn đã bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường thực hiện
II	VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (CŨ) CHUYỂN VỀ TỈNH	1.162.543,000	-1.116.931,000	45.612,000	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Các địa phương khu vực phía Đông Gia Lai	1.006.474,000	-1.006.474,000	0,000	Điều chỉnh giảm phần vốn đã bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường thực hiện
2	Các địa phương khu vực phía Tây Gia Lai	156.069,000	-110.457,000	45.612,000	Điều chỉnh giảm phần vốn đã bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường thực hiện

Phụ lục 03

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
NGUỒN VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI CỦA NƯỚC NGOÀI THUỘC NGUỒN THU NGÂN SÁCH TỈNH**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch vốn bổ sung	Ghi chú
		Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn tỉnh thực hiện		
	TỔNG SỐ				2.065	
1	Dự án "Cải thiện hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông khu vực trường học" trên địa bàn tỉnh Gia Lai	882/QĐ-UBND ngày 11/3/2026; 237/QĐ-STC ngày 18/5/2026	2.096	2.065	2.065	

Phụ lục 04

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026
THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT, CHỦ TRƯỞNG CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án		Kế hoạch vốn bổ sung	Ghi chú
		Số Quyết định	Tổng mức đầu tư		
	TỔNG SỐ			1.112.228	
I	Vốn NSTW thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới			1.112.228	Quyết định 379/QĐ-TTg ngày 02/3/2026; 1003/QĐ-TTg ngày 08/6/2026 của TTCP
1	Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại 7 xã biên giới tỉnh Gia Lai	3170/QĐ-UBND ngày 23/12/2025	1.516.340	1.112.228	

Phụ lục 05
DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026
THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt		Kế hoạch vốn bổ sung	Ghi chú
		Số Quyết định	TMBT		
	TỔNG SỐ			1.431.500	Thực hiện Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 02/6/2026 của TTCP
I	Các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai			1.231.500	
a)	Phía Đông tỉnh Gia Lai				
1	Khu TĐC dân vùng thiên tai xã Cát Tiến	QĐ 2900/QĐ-UBND ngày 03/12/2025 ban hành lệnh khẩn cấp		110.000	
2	Dự án TĐC di dời khẩn cấp các hộ dân sống trong vùng sạt lở tại Núi Cẩm, thôn Chánh Thắng, xã Cát Tiến (giai đoạn 1)			78.000	
3	Dự án TĐC vùng thiên tai xã Phù Mỹ Đông (xã Mỹ Thắng trước sắp xếp)			160.200	
4	Khu TĐC dân vùng thiên tai xã Phù Mỹ Bắc (xã Mỹ Đức trước sắp xếp)			159.744	
5	Dự án TĐC vùng thiên tai thôn Trà Cong, xã An Hòa giai đoạn 2			120.650	
6	Dự án TĐC di dời khẩn cấp các hộ dân sống trong vùng sạt lở tại Núi Gành, thôn Đức Phở 1, xã Đề Gi (giai đoạn 2)			105.623	
7	Phương án di dời các hộ thuộc khu vực phía Đông đường ven biển, thôn An Quang Đông, xã Đề Gi			15.000	
8	Phương án xen ghép dân vùng thiên tai phường Quy Nhơn Đông			15.000	
b)	Phía Tây tỉnh Gia Lai				
1	Dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Ia Tul, tỉnh Gia Lai	QĐ 2941/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 ban hành lệnh khẩn cấp		121.481	
2	Dự án bố trí, sắp xếp định canh, định cư tập trung cho vùng thiên tai xã Ia Hiao			60.600	
3	Dự án TĐC vùng thiên tai tập trung thôn Sông Ba, xã Ia Rсай			89.906	
4	Dự án bố trí, ổn định dân cư vùng thiên tai Buôn Nu, xã Uar			90.505	
5	Phương án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai xã Ia Ly			1.706	
6	Dự án bố trí, ổn định dân cư vùng thiên tai Làng Tbung, xã Đăk Song			24.324	
7	Dự án sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai tại buôn Blăk, xã Ia Dreh			78.761	
II	Các dự án khắc phục khẩn cấp hệ thống đê điều, kè chống sạt lở			200.000	
1	Tiêu thoát lũ sông Hà Thanh, đoạn từ cầu sông Ngang đến đập Phú Xuân	2171/QĐ-UBND ngày 21/5/2026	492.000	185.000	
2	Nạo vét hệ thống tiêu thoát lũ Hà Thanh	684/QĐ-SNNMT ngày 30/06/2026	17.270	15.000	

Phụ lục 06

**DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026
NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án		Kế hoạch vốn bổ sung	Ghi chú
		Số Quyết định	Tổng mức đầu tư		
	TỔNG SỐ			9.100.000	Quyết định số 1174/QĐ-TTg ngày 30/6/2026
I	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku			9.100.000	
1	Dự án thành phần 1, đoạn tuyến từ Km0+000 - Km22+000	2710/QĐ-UBND ngày 22/11/2025	6.989.000	1.800.000	
2	Dự án thành phần 2, đoạn tuyến từ Km22+000 - Km90+000	426/QĐ-UBND ngày 30/01/2026	27.576.000	5.200.000	
3	Dự án thành phần 3, đoạn tuyến từ Km90+000 - Km125+000	2927/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	9.169.000	2.100.000	

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch vốn năm 2026	Điều chỉnh vốn: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó				
				NS tỉnh				
A	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT							
I	Điều chỉnh giảm					-44.000,000		
1	Vốn chưa phân bổ				1.362.977,000	-44.000,000	1.318.977,000	
II	Điều chỉnh tăng					44.000,000		
a)	Dự án khởi công mới					44.000,000		
1	Đường vào Khu và Cụm công nghiệp Tây Giang	1597/QĐ-UBND ngày 07/4/2026	88.401	88.401	0,000	10.000,000	10.000,000	
2	Tuyến đường kết nối từ đường bộ cao tốc Bắc-Nam đến Khu Công nghiệp Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn Địa điểm xây dựng: Phường Hoài Nhơn và phường Hoài Nhơn Đông	1562/QĐ-UBND ngày 03/04/2026	1.616.000	1.616.000	0,000	30.000,000	30.000,000	
3	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phước An và Phước Thành huyện Tuy Phước	1765/QĐ-UBND ngày 21/4/2026	65.472	65.472	0,000	4.000,000	4.000,000	

Số: /NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các địa phương để thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;

Căn cứ Quyết định số 1003/QĐ-TTg ngày 08/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp cho địa phương thực hiện đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới đã triển khai năm 2025 theo Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 02/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2025 giữa các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương; giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022, 2023;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-TTg ngày 30/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, địa phương từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 09/02/2026, 313/NQ-HĐND ngày 24/4/2026, 330/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung tổng nguồn kế hoạch năm 2026:

1.1. Vốn ngân sách địa phương:

a) Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026: Điều chỉnh giảm 1.979.931 triệu đồng nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026.

b) Nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách tỉnh: Bổ sung 2.065 triệu đồng vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách tỉnh để thực hiện dự án “Cải thiện hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông khu vực trường học” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1.2. Vốn ngân sách trung ương:

a) Vốn NSTW thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới: Bổ sung 1.112.228 triệu đồng thực hiện dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại 7 xã biên giới tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02/3/2026 và 1003/QĐ-TTg ngày 08/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Vốn NSTW thực hiện các nhiệm vụ, dự án khắc phục hậu quả, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai: Bổ sung 1.431.500 triệu đồng, trong đó bổ sung 1.231.500 triệu đồng cho các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai và 200.000 triệu đồng cho các dự án khắc phục khẩn cấp hệ thống đê điều, kè chống sạt lở theo Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 02/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Vốn tăng thu NSTW: Bổ sung 9.100.000 triệu đồng cho Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku theo Quyết định số 1174/QĐ-TTg ngày 30/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ

(Kèm theo phụ lục 01, 02, 03, 04, 05, 06)

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn của các dự án:

Điều chỉnh giảm 44.000 triệu đồng vốn chưa phân bổ để bổ sung cho 3 dự án khởi công mới đã được phê duyệt dự án.

(Kèm theo phụ lục 07)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa **XIII** Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung